

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN - LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính doanh nghiệp		
Mã học phần:	71FINN40013	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71FINN40013_01&02		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1
 - + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Lựa chọn và xác định các phương pháp thẩm định dự án, chi phí nguồn vốn trong quá trình ra quyết định đầu tư và tài trợ.	Trắc nghiệm	50%	1,2,3,4, 10,11,12, 14,15,17		PI2.3 (R)
CLO2	Đánh giá rủi ro và suất sinh lời trong quá trình định giá chứng khoán và ra quyết định đầu tư.	Trắc nghiệm	25%	5,6,7,8,9		PI3.2 (R)
CLO3	Vận dụng tư duy phản biện để lựa chọn các chính sách bán hàng và huy động nguồn vốn phù hợp cho kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp.	Trắc nghiệm Tự luận	15%	13,16,20		PI5.3 (R)
CLO5	Hình thành tinh thần trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp	Tự luận	10%	18,19		PI10.1 (R)

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (17 câu + 0,5 điểm/câu hỏi)

Câu 1:

Doanh nghiệp đang xem xét nên huy động vốn từ việc phát hành cổ phiếu hay trái phiếu để đầu tư xây dựng nhà xưởng mở rộng sản xuất kinh doanh. Hoạt động huy động vốn từ việc phát hành cổ phiếu hay trái phiếu là liên quan quyết định nào?

- A. Tài trợ
- B. Đầu tư
- C. Quản lý vốn lưu động
- D. Quản lý vốn dài hạn

ANSWER: A

Câu 2:

Sau 5 năm đầu tư, bạn nhận được một lần số tiền 500 triệu đồng. Nếu lãi suất từ hoạt động đầu tư này được bạn yêu cầu là 10%/năm. Vậy bây giờ bạn phải bỏ số tiền đầu tư 1 lần ban đầu là bao nhiêu?

- A. 310,46 triệu đồng
- B. 300,55 triệu đồng
- C. 297,22 triệu đồng
- D. 315,28 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 3:

Một tài sản có thông tin bán hàng như sau:

- Giá bán tài sản: 180 triệu đồng
- Nếu mua trả ngay thì được chiết khấu 10% giá bán
- Nếu mua trả góp, khách hàng trả trước 20% giá bán tài sản. Số tiền còn lại khách hàng sẽ trả đều trong 24 tháng (mỗi tháng trả 1 lần), lần trả góp đầu tiên cách ngày mua tài sản 1 tháng.

Yêu cầu: Xác định số tiền khách hàng phải trả góp đều nhau mỗi tháng?

- A. 6,0 triệu đồng
- B. 5,25 triệu đồng
- C. 5,5 triệu đồng
- D. 5,75 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 4:

Một hoạt động đầu tư được ghép lãi theo kỳ 3 tháng. Sau 3 năm đầu tư, bạn nhận được một

lần số tiền 160 triệu đồng. Nếu lãi suất từ hoạt động đầu tư này được bạn yêu cầu là 2,4%/kỳ. Vậy bây giờ bạn phải bỏ số tiền đầu tư 1 lần ban đầu là bao nhiêu triệu đồng?

- A. 120,37 triệu đồng
- B. 121,53 triệu đồng
- C. 124,54 triệu đồng
- D. 107,70 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 5:

Công ty CII phát hành trái phiếu kỳ hạn 5 năm và trả lãi định kỳ hàng năm. Lãi suất coupon năm đầu của trái phiếu ở mức 9,5%/năm, lãi suất các năm sau đó bằng với lãi suất kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng VCB trong năm tương ứng cộng với mức biên độ 3%/năm. Hỏi công ty CII phát hành trái phiếu gì ?

- A. Trái phiếu có lãi suất thả nổi
- B. Trái phiếu có lãi suất cố định
- C. Trái phiếu chuyển đổi
- D. Trái phiếu có mệnh giá thả nổi

ANSWER: A

Câu 6:

Tập đoàn PVN phát hành trái phiếu (TP) Y: mệnh giá 1 triệu VNĐ/TP, lãi suất coupon 12%/năm, trả lãi định kỳ 6 tháng 1 lần, 7 năm nữa đáo hạn. Biết lãi suất thị trường là 10%/năm. Giá trị định giá của mỗi trái phiếu Y là bao nhiêu ?

- A. 1,10 triệu VNĐ
- B. 1,18 triệu VNĐ
- C. 1,00 triệu VNĐ
- D. 0,95 triệu VNĐ

ANSWER: A

Câu 7:

Dòng tiền tự do của công ty VGT trong năm vừa kết thúc ($t = 0$) là 150 tỷ VNĐ, và FCF của nó dự kiến sẽ tăng với tốc độ không đổi 5,0% trong tương lai. Nếu chi phí vốn bình quân gia quyền là 12,5%/năm, thì giá trị định giá doanh nghiệp là bao nhiêu ở thời điểm hiện tại?

- A. 2.100 tỷ đồng
- B. 2.000 tỷ đồng
- C. 2.200 tỷ đồng
- D. 1.895 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 8:

Loại rủi ro nào không thể tránh được bằng cách đa dạng hóa danh mục đầu tư chứng khoán?

- A. Rủi ro hệ thống
- B. Rủi ro phi hệ thống
- C. Rủi ro kinh doanh
- D. Rủi ro đặc thù

ANSWER: A

Câu 9:

Vào đầu năm 2021, công ty An Phú đầu tư bất động sản tại Bình Dương với số vốn ban đầu là 10 tỷ VNĐ, đến cuối năm 2021 bán lại cho đối tác thu về 13 tỷ VNĐ. Tính tỷ suất lợi nhuận thu được của công ty An Phú đối với khoản mục đầu tư trên trong năm 2021 ?

- A. 30%
- B. 10%
- C. 15%
- D. 3 tỷ VNĐ

ANSWER: A

Câu 10:

Năm nay, công ty huy động vốn từ vay nợ ngân hàng với lãi suất 12,5 %/năm, trả lãi hàng tháng, thời hạn 3 năm. Yêu cầu: Tính chi phí sử dụng vốn vay ngân hàng trước thuế?

- A. 13,24%/năm
- B. 10,41%/năm
- C. 12,68%/năm
- D. 13,45%/năm

ANSWER: A

Câu 11:

Công ty sử dụng vốn 3 tỷ đồng của năm qua từ khoản lợi nhuận để lại. Giá cổ phần thường hiện đang lưu hành ở mức 36.000 đồng. Năm qua, cổ tức được chia là 3.000 đồng. Dự kiến năm nay cổ tức được chia tăng thêm 20%, sau đó cổ tức kỳ vọng tăng trưởng đều ở mức 12%/năm. Tính chi phí sử dụng vốn từ khoản lợi nhuận để lại?

- A. 22%
- B. 23%
- C. 21%
- D. 24%

ANSWER: A

Câu 12:

Năm nay, công ty huy động vốn cho nhu cầu đầu tư tài sản với thông tin sau:

- 3 tỷ đồng từ vay nợ, chi phí sử dụng nợ trước thuế 12%
- 2 tỷ đồng từ phát hành cổ phần ưu đãi, chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi 15%
- 4 tỷ đồng từ phát hành cổ phần thường, chi phí sử dụng vốn cổ phần thường 20%

Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%, tính chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty.

- A. 15,42%
- B. 16,22%
- C. 19,87%
- D. 18,39%

ANSWER: A

Câu 13:

Năm nay công ty có 4 dự án độc lập nhau với rủi ro gần tương đồng nhau. Chi phí sử dụng vốn đầu tư vào các dự án này là 12%/năm. Công ty đủ vốn để đầu tư tất cả các dự án.

Dự án	A	B	C	D
Mức sinh lời	10%	12%	13%	15%

Vậy công ty nên chọn đầu tư vào dự án nào cho năm nay?

- A. Dự án C và dự án D
- B. Dự án A và dự án D
- C. Dự án B và dự án C
- D. Dự án B và dự án D

ANSWER: A

Câu 14:

Một dự án đầu tư vào thời điểm đầu năm thứ nhất có các phát sinh sau:

- Đầu tư tài sản cố định 1.500 triệu đồng.
- Đầu tư cho tài sản ngắn hạn (vật tư, hàng hóa tồn kho, tài trợ bán chịu,...) là 600 triệu đồng.
- Các khoản phải trả dự kiến phát sinh tăng thêm là 200 triệu đồng

Yêu cầu: Xác định số vốn đầu tư ghi nhận vào dòng chi của dự án vào đầu năm thứ nhất?

- A. 1.900 triệu đồng
- B. 2.100 triệu đồng
- C. 1.700 triệu đồng
- D. 2.300 triệu đồng

ANSWER: A

Câu 15:

Máy móc thiết bị hoạt động ở mức công suất 60% thì tạo ra mức doanh thu là 240 tỷ đồng. Khi máy móc thiết bị hoạt động ở công suất 80% thì doanh thu đạt mức bao nhiêu?

- A. 320 tỷ đồng
- B. 400 tỷ đồng
- C. 360 tỷ đồng
- D. 300 tỷ đồng

ANSWER: A

Câu 16:

Kỳ này doanh nghiệp hoạt động hết công suất. Nếu kỳ sau doanh nghiệp nhận chỉ tiêu từ hội đồng quản trị là doanh thu phải tăng thêm 20% thì doanh nghiệp phải đầu tư thêm:

- A. Cả tài sản ngắn hạn và tài sản cố định
- B. Tài sản cố định
- C. Tài sản ngắn hạn
- B. Không cần đầu tư thêm

ANSWER: A

Câu 17:

Năm nay: Tỷ lệ Tài sản ngắn hạn/Doanh thu thuần là 42%, Vốn chiếm dụng/Doanh thu thuần là 18%. *Năm sau* doanh thu tăng thêm 5 tỷ đồng, công ty không đầu tư thêm tài sản dài hạn. Lợi nhuận để lại là 0,5 tỷ đồng. Với giả định của phương pháp dự toán % theo doanh thu thì năm sau **nhu cầu vốn cần tài trợ** là bao nhiêu ?

- A. 1,2 tỷ đồng
- B. 1,0 tỷ đồng
- C. 0,7 tỷ đồng
- D. 2,5 tỷ đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (3 câu hỏi + 0,5 điểm/câu hỏi)**Câu hỏi 18: (0,5 điểm)**

Mỹ tăng thuế nhập khẩu đối với sản phẩm cá tra và tôm từ Việt Nam. Hỏi đây là rủi ro hệ thống hay rủi ro phi hệ thống đối với thị trường chứng khoán Việt Nam? Vì sao?

Câu hỏi 19: (0,5 điểm)

Nếu lãi suất thị trường cao hơn lãi suất trái phiếu trong tương lai thì doanh nghiệp nên huy động vốn bằng việc phát hành trái phiếu thời hạn càng dài hay thời hạn càng ngắn sẽ tốt hơn? Tại sao?

Câu hỏi 20: (0,5 điểm)

Doanh nghiệp MP đang xem xét đầu tư vào 2 dự án sau:

- Đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch chịu nhiệt theo công nghệ của Hàn Quốc
- Đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch chịu nhiệt theo công nghệ của Trung Quốc

Cả hai dự án này đều sử dụng chung 1 suất chiết khấu và cho giá trị NPV dương. Trong đó, dự án đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch chịu nhiệt theo công nghệ của Trung Quốc cho giá trị NPV lớn hơn. Hiện tại công ty có thể huy động đủ vốn cho cả 2 dự án đầu tư, vậy công ty nên đầu tư vào dây chuyền nào? Tại sao?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8.5	
Câu 1– 17	ANSWER: A	0.5	
II. Tự luận		1.5	
Câu 1:	Đây chỉ là rủi ro phi hệ thống vì nó chỉ tác động tới các cổ phiếu mà công ty đó có hoạt động xuất khẩu tôm và cá tra vào thị trường Mỹ, không tác động chung đến toàn bộ cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	0.5	
Câu 2:	<p>- Nếu dự kiến lãi suất thị trường tăng cao hơn trong tương lai thì việc phát hành trái phiếu để huy động vốn từ nợ nên có thời hạn dài sẽ tốt hơn.</p> <p>- Giải thích: Ở hiện tại, lãi suất còn thấp nên khi DN huy động vốn từ trái phiếu sẽ đưa ra mức lãi suất cố định trên trái phiếu còn ở mức thấp. Trái phiếu này có thời hạn dài thì trong tương lai nguồn vốn này được sử dụng ổn định theo mức chi phí vốn tại thời điểm phát hành. Nếu DN phát hành trái phiếu có thời hạn ngắn thì khi hết hạn DN phải huy động lại vốn theo mặt bằng lãi suất cao hơn sẽ phải chịu chi phí vốn cao hơn.</p>	0.3 0.2	

Câu 3:	<p>- Hai dự án trên là cùng 1 mục tiêu sản xuất gạch chịu nhiệt nên chúng là 2 dự án loại trừ.</p> <p>- Vậy sẽ chọn dự án đầu tư vào dây chuyền sản xuất gạch chịu nhiệt theo công nghệ của Trung Quốc vì có NPV dương lớn hơn.</p>	0.3	
		0.2	
	Điểm tổng	10.0	

Người duyệt đề

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 11 năm 2023
Giảng viên ra đề

TS. Phạm Thị Hồng Vân

TS. Phạm Thị Hồng Vân